TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/2023/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh hóa, ngày 05 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tỉnh ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lương Ngọc H - sinh năm 1979
2. Chị Lê Thị D - Sinh năm 1984

Cùng trú tại: Số nhà B phố Q, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Ngọc H và chị Lê Thị D kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến hạnh phúc được một thời thì phát sinh mâu thuẫn và đã được Tòa án thành phố Thanh Hóa giải quyết cho ly hôn vào tháng 6/2021. Sau khi ly hôn, anh chị xét thấy tình cảm vẫn còn và nghĩ về con nên quay lại chung sống và đăng ký kết hôn lại vào tháng 3/2023. Mặc dù, anh chị quay lại chung sống với nhau nhưng mâu thuẫn vẫn phát sinh. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Lương Thị Thu H1, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Lương Ngọc H2, sinh ngày 17/7/2008. Anh chị thống nhất giao cháu H1 cho chị D nuôi dưỡng và giao cháu H2 cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự

nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận anh H chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Lương Ngọc H và chị Lê Thị D.

- Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Lương Thị Thu H1, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Lương Ngọc H2, sinh ngày 17/7/2008. Giao cháu H1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H2 cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H, chị D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Ngọc H phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003003 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh H đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS TPTH;
- UBND P. N
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy